

Bản án số: 61/2024/HS-ST

Ngày: 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thanh Tiền

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Nguyệt Mai

Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tùng Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đầu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Q**, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2001 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B P, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Huỳnh Siêu K; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 11/7/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng 02 (hai) ngày tù về tội “Đánh bạc”, được trả tự do tại phiên tòa; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/4/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 (mười tám) tháng, đến ngày 12/8/2021 đã chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. **Chung Tuấn P**, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2001 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 53/31/8 đường

số H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B, ấp B đường C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chung Văn S và con bà Trần Thị T1; Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 11/7/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng 02 (hai) ngày tù về tội “Đánh bạc”, được trả tự do tại phiên tòa; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 30/8/2019 đã chấp hành xong hình phạt tù (đã chấp hành xong bản án).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2023 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Anh T2, sinh năm 1983; Nơi cư trú: 3 N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Hoàng Phương L, sinh năm 1986; Nơi cư trú: 103/20 C, , phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Cao Thị Kiều E, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Căn hộ B chung cư D, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: C N, Phường F, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chung Tuấn P và Huỳnh Q là bạn bè quen biết với nhau từ trước. Do cần tiền tiêu xài nên Q gọi điện rủ P cùng nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Cụ thể, các bị cáo đã thực hiện các vụ cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26/9/2023, Q gọi điện rủ P đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì P đồng ý. Q giao chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số: 59H1-40053 cho P điều khiển chở Q ngồi sau. Cả hai đi lòng vòng tại khu vực địa bàn quận B để tìm người có tài sản sở hữu để cướp giật. Khi cả hai đang đi đến đường V Trong, gần đến giao lộ giữa đường số G và đường V, phường A, quận B thì cả hai cùng phát hiện bà Nguyễn Hoàng Phương L một mình điều khiển xe mô tô lưu thông từ đường số 7 rẽ vào đường V Trong, trên vai có mang 01 túi xách màu xám bằng vải dù, có chữ YUESITE (mang chéo từ vai trái sang hông phải). Lúc này, P tăng ga đuổi theo L, khi đến trước địa chỉ số C V Trong, phường B, quận B, P áp sát xe mô tô bên phải xe mô tô của L để Q ngồi sau dùng tay trái giật được túi xách của L rồi cả hai tăng ga chạy thoát về hướng Quận F. Tài

sản mà các bị cáo Q và P đã chiếm đoạt của bà L là 01 túi xách màu xám, bằng vải dù, có chữ YUESITE trị giá 50.000 đồng, bên trong túi xách gồm có: 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 căn cước công dân tên Nguyễn Hoàng Phương L; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB trị giá 25.000.000 đồng và số tiền 1.165.000 đồng (một triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 26.215.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Sau khi thực hiện vụ cướp giật tài sản trên địa bàn quận B, P tiếp tục chở Q điều khiển xe về địa bàn Quận F. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả hai đến trước số nhà A N, Phường A, Quận F thì P phát hiện Cao Thị Kiều E đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead màu bạc đi phía trước, trên vai có đeo 01 túi xách màu vàng. Lúc này, P điều khiển xe mô tô áp sát phía sau bên phải xe Kiều Em để Q ngồi sau dùng tay trái giật lấy chiếc túi xách của Em rồi cả hai tăng ga xe bỏ chạy tẩu thoát về hướng Quận E. Tài sản mà các bị cáo Q và P đã chiếm đoạt của bà E là 01 túi xách hiệu SoFia, không xác định được trị giá, bên trong túi xách gồm có: 01 căn cước công dân mang tên Cao Thị Kiều E; 01 giấy đăng ký xe; 01 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ học sinh; 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu trắng trị giá 14.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung A22 màu đen trị giá 2.000.000 đồng và số tiền 400.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 16.400.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Sau khi thực hiện vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận F, Q tiếp tục điều khiển xe chở P chạy về hướng Quận E và chở nhau đi qua nhiều tuyến đường thuộc Quận E. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai đến trước nhà số B P, Phường A, Quận E thì phát hiện bà Nguyễn Anh T2 đang đi bộ một mình có đeo một cái giỏ xách màu nâu trên vai trái (đeo chéo từ vai trái sang hông phải). Lúc này, P điều khiển xe đến áp sát phía bên phải người bà T2 để Q ngồi sau dùng tay trái cướp giật cái giỏ xách của bà T2 rồi cả hai tăng ga xe tẩu thoát. Bị cướp giật tài sản, bà T2 truy hô “Cướp, Cướp” thì lúc này có người đi đường đang điều khiển xe khu vực này nghe thấy nên truy đuổi theo xe của P và Q. Khi Q và P điều khiển xe đến trước siêu thị Đ, địa chỉ 8 P, Phường B, Quận F do không làm chủ được tay lái nên P bị ngã xe xuống đường. P và Q bỏ xe lại rồi cả hai chạy bộ về hướng giao lộ Phạm Đình H - Hậu Giang. Quá trình chạy bộ T4 bỏ lại các túi xách bên trong có tài sản đã cướp giật của các bị hại trên lề đường rồi cả hai chạy về nhà lẫn trốn.

Tài sản mà các bị cáo Q và P đã chiếm đoạt của bà T2 là 01 túi xách hiệu ELLY màu nâu, đã qua sử dụng trị giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), bên trong túi xách gồm có: 01 cái bóp màu xám đỏ; 01 căn cước công dân; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Anh T2 và số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Như vậy, tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Qua công tác truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã mời các đối tượng Q, P đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra P và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Chung T và Huỳnh Q thu giữ các trang phục gồm quần áo, nón lưỡi trai (nón kết).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59H1-400.53, số khung: RLCE1S9A0DY051604, số máy: 1S9A051620; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 351232997150739; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số I: 356557087027883; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc (không kiểm tra được Imei); 01 (một) áo thun nam, màu đen có họa tiết trắng đỏ trước ngực; 01 (một) nón lưỡi trai màu nâu vàng có chữ Gucci; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xám đen; 01 (một) dao thái lan, cán gỗ lưỡi dao kim loại dài khoảng 20cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng Phương L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 31.390.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Bị hại Cao Thị Kiều E đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Bị hại Nguyễn Anh T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng giá trị tài sản là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số: 30/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận E1 kết luận như sau: Túi xách hiệu ELLY màu nâu, đã qua sử dụng, tỷ lệ mới 90%, tại thời điểm định giá tháng 9 năm 2023 có giá 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá số: 96/KL-HĐĐGTS ngày 17/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận F kết luận như sau:

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 màu trắng, dung lượng 128GB. Theo lời khai của bị hại mua vào khoảng tháng 4/2023 với giá khoảng 19.200.000 đồng, thời điểm bị chiếm đoạt còn khoảng 99% giá trị sử dụng, có giá 14.000.000 đồng;

01 (một) điện thoại Samsung A2 4G màu đen. Theo lời khai của bị hại chiếc điện thoại trên mua vào đầu năm 2021 với giá 4.000.000 đồng, thời điểm bị chiếm đoạt còn 50% giá trị sử dụng, có giá 2.000.000 đồng;

01 (một) chiếc túi nữ màu vàng, nhãn hiệu Sofia. Theo lời khai của bị hại chiếc túi xách trên được người khác tặng vào cuối năm 2022 nên không biết mua với giá bao nhiêu tiền, thời điểm chiếm đoạt còn 60% giá trị sử dụng. Từ chối định giá do tài liệu cung cấp không đầy đủ thông tin.

Tại bản kết luận định giá số: 368/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân

dân quận B kết luận như sau: 01 (một) túi xách màu xám bằng vải dù, có chữ YUESITE đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/9/2023 có giá 50.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax 256GB đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá ngày 26/9/2023 có giá 25.000.000 đồng. Tổng cộng 25.050.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSQ5 ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 về tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Q với mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù; xử phạt Chung Tuấn P1 với mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù; về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại; về vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận và đều nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa công khai, bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 đã sử dụng xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59H1-400.53 là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi giật lấy tài sản của người khác rồi nhanh chóng tăng ga bỏ chạy tẩu thoát, cụ thể các bị cáo đã thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản như sau:

Vụ thứ nhất, các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 đã giật lấy 01 túi xách màu xám của bà Nguyễn Hoàng Phương L tại trước nhà số C V Trong, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 26.215.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai, các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 đã giật lấy 01 túi xách của bà Cao Thị Kiều E tại trước nhà số A N, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.400.000 đồng (mười sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba, các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 đã giật lấy 01 túi xách màu nâu của bà Nguyễn Anh T2 tại trước nhà số B P, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Q và P1 đã chiếm đoạt của các bị hại là 44.315.000 đồng (bốn mươi bốn triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng), do đó hành vi của các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét các bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình, biết được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong vụ án này bị cáo Q là người rủ rê, khởi xướng và là người ngồi phía sau xe do P1 chở để trực tiếp thực hiện hành vi giật lấy tài sản của các bị hại, bị cáo P1 là đồng phạm tích cực, là người điều khiển xe chở Q và ép xe sát vào bị hại để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo Q giật lấy tài sản. Các bị cáo sau khi giật được tài sản sẽ bán chia đều cho cả hai.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Các bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu, bị cáo P1 từng bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng các bị cáo không biết sửa đổi, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nhằm mục đích giáo dục các bị cáo, bên cạnh đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”, bên cạnh đó các bị cáo thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h

Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Căn cứ Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định, để các bị cáo có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Viện kiểm sát nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59H1-400.53, số khung: RLCE1S9A0DY051604, số máy: 1S9A051620 do ông Nguyễn Văn D đứng tên chủ sở hữu, ông D đã bán lại cho một người thanh niên không rõ lai lịch, bị cáo Q khai mua của người khác. Xét chiếc xe bị cáo Q có được không rõ nguồn gốc và sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên Hội đồng xét xử cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 351232997150739; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imei: 356557087027883 là tài sản cá nhân của các bị cáo Q, P1 và sử dụng liên lạc để rủ rê đi cướp giật tài sản nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc (không kiểm tra được I) thu giữ tại hiện trường vụ án, không xác định được chủ sở hữu nên cần giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp trong thời gian nhất định, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xét 01 (một) áo thun nam, màu đen có họa tiết trắng đỏ trước ngực; 01 (một) nón lưỡi trai màu nâu vàng có chữ Gucci; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xám đen là trang phục của các bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo không yêu

cầu nhận nhận lại số trang phục nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nữa nên tịch thu tiêu hủy.

Xét 01 (một) dao Thái Lan, cán gỗ lưỡi dao kim loại dài khoảng 20cm không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản của các bị hại mà Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được thì Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Hoàng Phương L yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 31.390.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) và bị hại Nguyễn Anh T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng giá trị tài sản là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo Q và P1 tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên Hội đồng xét xử xem xét ghi nhận.

Đối với bị hại Cao Thị Kiều E đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 53; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Q 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Chung T3 Phúc 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2023.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 357; Khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng Phương L với số tiền 31.390.000 đồng (ba mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Cụ thể, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền là 15.695.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Hoàng Phương L.

Buộc các bị cáo Huỳnh Q và Chung Tuấn P1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Anh T2 với số tiền là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng). Cụ thể, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị hại Nguyễn Anh T2.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và các bị hại Nguyễn Hoàng Phương L, Nguyễn Anh T2 có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thanh toán khoản tiền bồi thường thiệt hại nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng trên số tiền mà bị cáo phải chịu bồi thường.

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a, c Khoản 2; điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 (một) xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59H1-400.53, số khung: RLCE1S9A0DY051604, số máy: 1S9A051620 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu bạc (không kiểm tra được Imei) trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 01 (một) năm, hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, số I: 351232997150739; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, số I: 356557087027883.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun nam, màu đen có họa tiết trắng đỏ trước ngực; 01 (một) nón lưỡi trai màu nâu vàng có chữ Gucci; 01 (một) quần Jean ngắn, màu xám đen; 01 (một) dao Thái Lan, cán gỗ lưỡi dao kim loại dài khoảng 20cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 827.250 đồng (tám trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TpHCM;
- Sở Tư pháp TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TpHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 5;
- Bộ phận THA HS Tòa án Quận 5;
- Phòng PV 06 – Công an TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lâm Thanh Tiền**